TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2017.

"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Tô Hoàng Vũ.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thành Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11/5/2017 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị D, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số nhà 228/1, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh K, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Số nhà 228/1, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Số nhà 431A/4, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/4/2017, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Ngô Thị D trình bày:

Vào năm 2004, chị Ngô Thị D và anh Phạm Minh K quen biết nhau thông qua mai mối, sau khi tìm hiểu và quyết định tiến đến hôn nhân, nên gia đình hai bên tiến hành tổ chức lễ cưới. Đến ngày 17/6/2009, chị D với anh K đến Ủy ban

nhân dân (UBND) xã T để đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai người con chung tên Phạm Châu Tiến D, sinh ngày 14/4/2009 và Phạm Châu Tiến H, sinh ngày 27/9/2010, hiện các cháu đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu, ăn chơi, không lo cho vợ con và chị D đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh K vẫn không thay đổi. Thậm chí anh K đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2016 cho đến nay. Từ đó, vợ chồng đã ly thân với nhau cho đến nay và cả hai đã không còn liên lạc với nhau. Hiện nay, chị D đã không còn tình cảm với anh K. Cho nên, chị D yêu cầu được ly hôn với anh K. Về con chung: Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con Phạm Châu Tiến D, sinh ngày 14/4/2009 và Phạm Châu Tiến H, sinh ngày 27/9/2010 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; đồng thời cháu D có tờ tường trình nguyện vọng là muốn sống chung với chị D. Về tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Phạm Minh K vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Ngô Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bị đơn anh Phạm Minh K đã được Toà án triệu tập xét xử lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và tại phiên tòa nguyên đơn Ngô Thị D cũng thống nhất.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Ngô Thị D và bị đơn Phạm Minh K kết hôn năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 17/6/2009 theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không lo cho vợ con và chị D cũng đã nhiều lần khuyên anh K, nhưng anh K vẫn không thay đổi. Lẽ ra, anh K phải tiếp thu ý kiến của chị D mà lo làm ăn, cùng chị D lo cho gia đình. Ngược lại, anh K đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2016 cho đến nay, không liên lạc với chị D để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ về sống chung lại với nhau và vợ chồng đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Mặt khác, từ khi chị D nộp đơn xin ly hôn đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh K để tiến hành hòa giải, động viên để chị D với anh K có thể hàn gắn, đoàn tụ và chung sống lại với nhau. Thế nhưng, anh K lại không chấp hành sự triệu tập của Tòa án, điều đó chứng tỏ anh K đã không có ý định muốn hàn gắn lại với chị D. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D với anh K đã không còn, mâu thuẫn giữa chị D với anh K là không thể hàn gắn lại được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống hôn nhân không thể

tiếp tục kéo dài. Cho nên, việc chị Ngô Thị D xin ly hôn với anh Phạm Minh K đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Xét thấy, cháu Phạm Châu Tiến D, sinh ngày 14/4/2009 và Phạm Châu Tiến H, sinh ngày 27/9/2010, tính đến nay cháu D đã hơn 07 tuổi và cháu D cũng có văn bản trình bày nguyện vọng là mong muốn sống chung với chị D. Bên cạnh đó, từ trước đến nay, chị D cũng đã trực tiếp trông mon, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu D và cháu H và các cháu cũng phát triển tốt. Điều này, chứng tỏ chị D đủ điều kiện để có thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho các cháu D và H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Ngô Thị D là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Lẽ ra, anh Phạm Minh K là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị Ngô Thị D không yêu cầu, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Ngô Thị D không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị D được ly hôn với anh Phạm Minh K.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Châu Tiến D, sinh ngày 14/4/2009 và Phạm Châu Tiến H, sinh ngày 27/9/2010. Anh Phạm Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Minh K trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Ngô Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 12654, ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Chị Ngô Thị D đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/9/2017). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/9/2017 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư